

THEO MẪU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC THOÁI VỐN
THÔNG QUA ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
ĐẦU TƯ TẠI
TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I – CTCP
THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ
quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm
yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng công ty Mía đường I - CTCP & Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình từ ngày:
.../.../2015

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Vũ Thị Huyền Đức - Tổng giám đốc Tổng công ty Mía đường I – CTCP

Số điện thoại: 043.862.4057



- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg;
- Quyết định số 1926/QĐ-BNN-QLDN ngày 26/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường I – CTCP;
- Điều kiện thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg;
- Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông Tổng công ty Mía đường I – CTCP;

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán thông qua đấu giá: 6.113.175 cổ phiếu;

Tổng giá trị theo mệnh giá: 61.131.750.000 đồng;

Giá khởi điểm: 10.150 đồng/cổ phiếu.



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	5
2. Tổ chức tư vấn	5
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được thoái vốn	7
3. Số cổ phần Nhà nước sở hữu tại Công ty	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CTCP	8
1. Thông tin chung	8
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty Mía đường I	8
3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Tổng công ty	9
4. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty	10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	12
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	16
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	17
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty	18
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	18
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	19
1. Loại cổ phiếu.....	19
2. Mệnh giá	19
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	19
4. Giá khởi điểm bán đấu giá.....	19
5. Phương pháp tính giá	19
6. Phương thức thoái vốn.....	19
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	19



8. Thời gian thực hiện thoái vốn.....	19
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	20
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	20
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	20
12. Các loại thuế có liên quan.....	20
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	21
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	21
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CTCP	21



NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước gồm các Ông/Bà:

- Ông Nguyễn Văn Hội - Tổ trưởng Tổ đại diện vốn nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Mía đường I – CTCP;

- Bà Vũ Thị Huyền Đức – Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Mía đường I – CTCP;

- Bà Trần Thị Lệ Châm - Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Mía đường I – CTCP;

- Bà Trần Thị Mùi - Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Mía đường I – CTCP;

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ thoái vốn thông qua bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Mía đường I - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Mía đường I - CTCP cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổng công ty Tổng công ty Mía đường I – CTCP

Vinasugar I Tổng công ty Mía đường I –CTCP

CTCP Công ty Cổ phần

TNHH Trách nhiệm hữu hạn



NN & PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
MTV	Một thành viên
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TP.	Thành phố
BCTC	Báo cáo tài chính
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBNV	Cán bộ nhân viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
BKS	Ban kiểm soát
ABS	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở GDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
“.”	Dấu dùng tách đơn vị hàng nghìn trong các con số

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Kế thừa và phát huy thành tựu đổi mới tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước, Chính phủ đã có định hướng chuyển từ Bộ quản lý đơn ngành sang mô hình Bộ quản lý nhà nước nhiều ngành, nhiều lĩnh vực có chức năng gần giống nhau, giảm bớt sự chồng chéo, chia cắt giữa các Bộ để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và phát triển nông thôn.

Từ ngày 03/10 – 28/10/1995, tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa 9 thông qua Nghị định về việc thành lập Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trên cơ sở hợp nhất 3 Bộ: Lâm nghiệp, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Thủy lợi.

Nhiệm vụ chính trị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được đặt ra không chỉ là nhiệm vụ của các ngành trước đây để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi một cách riêng rẽ mà còn là sự đòi hỏi cao hơn về việc phát



triển ngành nông nghiệp và nông thôn một cách bền vững, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên đất- nước – rừng, gắn chặt hơn nữa sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi với việc phát triển nông thôn với đối tượng phục vụ chủ yếu hơn 60 triệu dân sống ở nông thôn, chiếm gần 78% dân số cả nước.

Ngày 01/11/1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Ngày 31/07/2007, Quốc hội khóa XII đã thông qua Nghị quyết về cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII, trong đó Quốc hội đã thông qua việc hợp nhất Bộ Thủy sản vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Ngày 03/01/2008 Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2008/NĐ-CP về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định vị trí, chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ”.

Ngày 26/11/2013 Chính phủ ban hành Nghị định số: 199/2013/NĐ-CP Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Nghị định số: 199/2013/NĐ-CP quy định vị trí, chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn “Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước và dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ”.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cổ đông Nhà nước của Tổng công ty Mía đường I – CTCP, sở hữu 38.400.000 cổ phần, tương đương với 89,21% vốn điều lệ Tổng công ty.



3. Số cổ phần Nhà nước sở hữu tại Công ty

Số cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang nắm giữ tại Tổng công ty là 38.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,21% tổng số cổ phần đang lưu hành.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CTCP

1. Thông tin chung

- Tên Công ty: Tổng công ty Mía đường I - CTCP
- Tên giao dịch: Tổng công ty Mía đường I - CTCP
- Tên viết tắt: Tổng công ty Mía đường I
- Logo



- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: The Sugarcane and Sugar Corporation No.1
- Joint stock Company
- Tên viết tắt tiếng Anh: Vinasugar IJSC
- Trụ sở chính: số 17 Mạc Thị Bưởi – Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Điện thoại: 043.862.4057 Fax: 043.862.4936
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng cây mía (mía giống và mía nguyên liệu); sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm đường, bánh kẹo, gia vị, đồ uống không cồn và có cồn; các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100114314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 04/07/2013.
- Vốn điều lệ: 430.490.990.000 đồng Việt Nam
- Website: www.vinasugar1.com.vn

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty Mía đường I

Tổng công ty Mía đường I được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại Liên hiệp các Xí nghiệp công nông nghiệp mía đường I theo quyết định số 397/NN-TCCB-QĐ ngày 29/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý



chuyên ngành kinh tế kỹ thuật mía đường của các tỉnh phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra).

Năm 2000, tại thời điểm thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty có 11 đơn vị thành viên hạch toán độc lập, 01 đơn vị liên doanh và hai chi nhánh. Năm 2010, Tổng công ty đã hoàn thành sắp xếp đổi mới các đơn vị thành viên, trong đó, Tổng công ty đã cổ phần hóa được 9 đơn vị, 01 đơn vị thực hiện phá sản là Công ty đường Quảng Bình, 01 đơn vị giải thể là Công ty Xây lắp và Tư vấn đầu tư mía đường. Hiện tại, chỉ còn 01 đơn vị liên doanh chưa thực hiện sắp xếp đổi mới.

Ngày 10/6/2010, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có Quyết định số 1562/QĐ-BNN-ĐMDN về việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty Mía đường I sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con với Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên từ ngày 30/6/2010. Theo đó, Tổng công ty là công ty mẹ, có các công ty con, công ty liên kết và liên doanh hợp thành tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con. Ngày 20/7/2011 Chính phủ có Văn bản số 4907/VPCP-ĐMDN và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Quyết định số 1899/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/8/2011 về việc sáp nhập Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Trà Vinh vào công ty mẹ Tổng công ty Mía đường I – Công ty TNHH Một thành viên.

Theo QĐ số 118/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường I. Hiện tại, Tổng công ty Mía đường I – CTCP đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100114314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/07/2013.

3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Tổng công ty

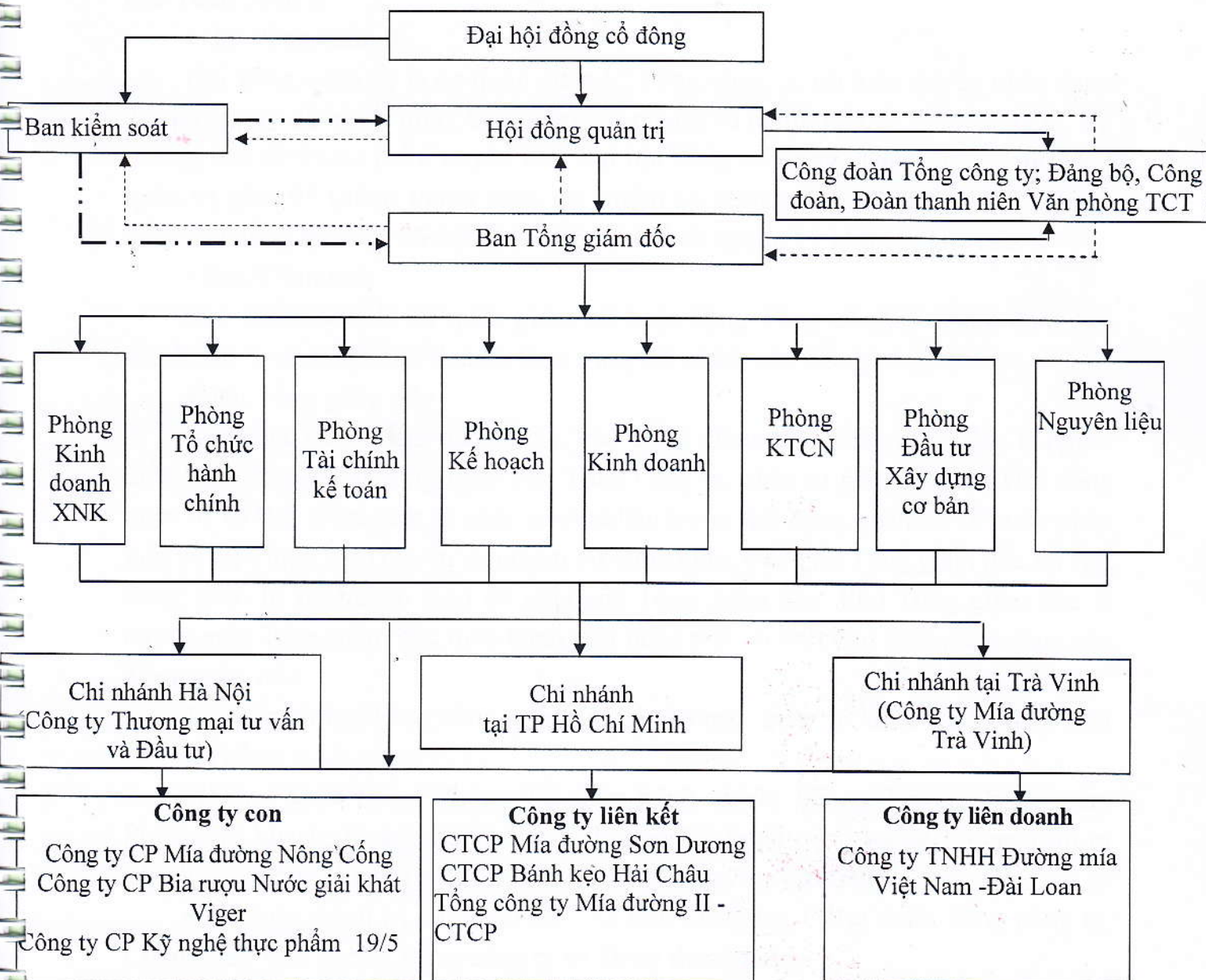
Tổng công ty tập trung sản xuất 6 dòng sản phẩm chính: Đường, Phân bón, Bánh, Kẹo, Đồ uống (Bia, rượu, nước giải khát), Bột gia vị thực phẩm, Bao bì.

Sản phẩm đường có vai trò thiết yếu của nền kinh tế, có nhiều tiềm năng, ít có khả năng bị thay thế. Các sản phẩm sau đường do sự tiến bộ của công nghệ nên nguy cơ bị thay thế cao. Sản phẩm gia vị thực phẩm đang trong giai đoạn phát triển. Một số sản phẩm bánh, kẹo đã bão hòa và một số sản phẩm suy thoái. Sản phẩm bia, rượu bị cạnh tranh gay gắt, cần đầu tư đổi mới công nghệ. Sản phẩm

phân bón có nhiều tiềm năng do nhu cầu đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu và thâm canh tăng năng suất còn lớn.

Bên cạnh hoạt động chính là sản xuất đường và các sản phẩm sau đường, Tổng công ty còn tham gia thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng, cung cấp thiết bị cho các dự án tại các công ty con, công ty liên kết, liên doanh. Đây là những hoạt động mà Tổng công ty đảm nhận, góp phần làm tăng thêm doanh thu cho Tổng công ty.

4. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty





Ghi chú:

→ : Biểu thị mối quan hệ chỉ đạo, điều hành trực tuyến.

---▶ : Biểu thị mối quan hệ kiểm tra, giám sát độc lập.

-----▶ : Biểu thị mối quan hệ phản hồi.

Diễn giải sơ đồ tổ chức:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty Mía đường I - CTCP. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

• Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Tổng công ty nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Tổng công ty.

• Ban Tổng giám đốc

Bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc. Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực theo phân công của Tổng giám đốc.

Tại Văn phòng Tổng công ty, ngoài các bộ máy quản lý, điều hành, kiểm soát còn bao gồm:

• Phòng chức năng: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch; Phòng Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật công nghệ; Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản; Phòng Kinh doanh XNK; Phòng Nguyên liệu.

• Tổ chức chính trị và chính trị - Xã hội: Đảng bộ, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn Văn phòng Tổng công ty và Đoàn thanh niên.

• Tại các chi nhánh bao gồm:



- Chi nhánh tại Hà Nội (Công ty Thương mại tư vấn và đầu tư): Ban Giám đốc; 2 phòng nghiệp vụ, 2 phòng kinh doanh;
- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh tại Trà Vinh (Công ty Mía đường Trà Vinh): Ban Giám đốc, 5 phòng chức năng và 2 phân xưởng.

Ngoài ra, Tổng công ty còn có một số Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.

5 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

5.1 Kết quả kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 1: Tóm tắt một số chỉ tiêu
về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Mía đường I

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013 (từ 04/07/2013 đến 31/12/2013)	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tại 31/12/2013 740.756.876.951	Tại 31/12/2014 742.689.326.351	0,26%
Doanh thu thuần	403.217.093.475	1.101.107.842.165	173%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.229.034.364	40.809.924.089	123%
Lợi nhuận khác	758.748.035	1.925.779.110	154%
Lợi nhuận trước thuế	18.987.782.399	42.735.703.199	125%
Lợi nhuận sau thuế	18.676.391.230	37.983.893.833	103%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/vốn điều lệ)	3,5%	7%	100%

(Nguồn: Số liệu tài chính được trích từ BCTC năm 2014 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Số liệu tỷ lệ cổ tức được trích từ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và 2015)

Ghi chú: Tổng công ty bắt đầu chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 04/07/2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100114314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/07/2013, vì vậy năm tài chính 2013 được bắt đầu từ ngày 04/07/2013 đến 31/12/2013 và Tổng công ty không lập BCTC hợp nhất năm 2013. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 có tăng trưởng so với năm 2013 chủ yếu là do năm tài chính 2013 được bắt đầu từ ngày 04/07/2013 đến 31/12/2013. Thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và vụ ép



2014-2015 của các doanh nghiệp mía đường hết sức khó khăn, giá thành sản xuất đường còn cao, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước thấp và ngày càng gay gắt khi Việt Nam tham gia hội nhập thương mại. Kết quả sản xuất vụ ép 2014-2015 theo báo cáo của các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh có 3/4 Nhà máy đường có vốn góp của Tổng công ty tham gia lỗ, cụ thể: Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương lỗ 8,958 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công lỗ 9,504 tỷ đồng; Công ty TNHH Đường mía Việt Nam - Đài Loan lỗ 28,962 tỷ đồng. Chỉ có Công ty Mía đường Trà Vinh lãi 5,077 tỷ đồng.

5.2 Một số tồn tại về tài chính cần lưu ý

Hiện nay, tại Tổng công ty, các chi nhánh và các công ty con, công ty liên kết đang còn tồn tại một số vấn đề tài chính như sau:

• Tại Tổng công ty Mía đường I – CTCP:

- Tổng công ty đang ghi nhận khoản chi phí phải trả số tiền 54.581.875.369 đồng là khoản lãi vay phải trả Sở giao dịch Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam của khoản vay đầu tư góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan. Ngày 09/01/2015 Tổng công ty Mía đường I và Sở giao dịch Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam đã có biên bản làm việc thống nhất giảm một phần lãi phát sinh trong hạn là 5.000.000.000 đồng. Ngày 15/01/2015 hai bên đã tiến hành ký phụ lục hợp đồng vay vốn số 14/HĐNHNN-PL01 để thống nhất lịch trả số lãi phải trả còn lại là 49.491.336.275 đồng trong thời gian 7 năm từ năm 2015 - 2021.

- Khoản chi phí phải trả tạm ghi tăng tài sản cố định một phần giá trị của dự án nâng cấp cải tạo lò hơi từ 23 tấn hơi/h lên 32 tấn hơi/h trong năm 2011 nhưng chưa được quyết toán nghiệm thu hoàn thành với nhà thầu Công ty Cổ phần Lò hơi Ngô Châu Việt Nam.

- Tại thời điểm 31/12/2014, Văn phòng Tổng công ty còn tồn tại 02 khoản công nợ phải thu có thời gian quá lâu nhưng chưa thu hồi được công nợ. Bao gồm: Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội là 1.657.220.000 đồng (khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi thời điểm ngày 3/7/2013); Công ty Cổ phần Thực phẩm Vạn Điểm là 439.899.444 đồng (Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Vạn Điểm trong năm 2014, khoản công nợ này chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi).

- Một số khoản công nợ phải trả tồn tại từ nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm là khoản công nợ phải trả Ông Phạm Đức Hải số tiền 203.823.166 đồng và Công ty TNHH Đường mía Việt Nam – Đài Loan là 17.125.682 đồng.





- Tại BCTC hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán của Tổng công ty, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do BCTC của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác nhau nên Kiểm toán viên không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến BCTC hợp nhất năm 2014 của Tổng công ty. Ngoài ra, tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh BCTC hợp nhất, Kiểm toán viên cũng đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh là Công ty con của Tổng công ty là Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm 19-5 không trích khấu hao tài sản cố định hữu hình cho các tài sản có tổng nguyên giá tại ngày 31/12/2014 là 12.504.627.257 đồng. Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger – Công ty con của Tổng công ty đã ghi nhận thiếu chi phí khấu hao trong năm 2014 của Dây chuyền sản xuất nước giải khát với số tiền là 878.011.204 đồng.

• Tại Chi nhánh Hà Nội (Công ty Thương mại tư vấn và Đầu tư):

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty Thương mại tư vấn và Đầu tư đang có một số khoản công nợ phải thu đã tồn đọng lâu ngày chưa thanh toán, thu hồi dứt điểm. Cụ thể: Công nợ phải thu khách hàng là 29.009.305 đồng; Công nợ tạm ứng là 24.146.296 đồng; Công nợ phải thu ngắn hạn tồn tại một số khoản phải thu khác tồn đọng từ trước thời điểm cổ phần hóa, đến nay chưa thu hồi được, tổng số là 421.359.209 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Thực phẩm Vạn Điểm là 381.356.868 đồng; Tổng Cục thuế là 40.002.341 đồng).

• Tại Chi nhánh Trà Vinh (Công ty Mía đường Trà Vinh):

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty Mía đường Trà Vinh còn tồn tại một số khoản công nợ phải thu từ năm trước chuyển sang, trong năm không có giao dịch phát sinh tăng giảm, chưa được xử lý, thanh toán dứt điểm; bao gồm: Công nợ phải thu khách hàng là 91.950.000 đồng; Công nợ trả trước cho người bán là 2.358.203.661 đồng; Công nợ phải thu đầu tư vùng nguyên liệu tồn đọng từ vụ 2013-2014 trở về trước là 1.273.865.000 đồng.

• Tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm 19/5 (Công ty con của Tổng công ty):

- Do tình hình tài chính của Công ty không lành mạnh, tồn tại nhiều vấn đề trọng yếu nên Kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2014.

- Công ty đã thực hiện thủ tục đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng tại ngày 31/12/2014, tuy nhiên tại thời điểm kiểm toán, Công ty nhận được các biên bản đối chiếu có xác nhận chưa đầy đủ. Công nợ phải thu tồn đọng từ nhiều năm là 2,573 tỷ đồng, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi này.



- Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 gồm nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, đóng gói sản phẩm của Công ty từ năm 2008 và các thành phẩm tồn kho. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2014, Công ty chưa thành lập hội đồng đánh giá mức độ tổn thất và mức độ dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng.

- Công ty phản ánh các khoản chi phí Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp chưa đầy đủ, số bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp Công ty phản ánh thấp hơn số trên biên Bản đối chiếu tháng 12/2014 với cơ quan Bảo hiểm xã hội là 1.157.047.019 đồng, trong đó số tiền phải nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp là 697.336.210 đồng và số tiền lãi chậm nộp chưa hạch toán là 459.680.809 đồng.

- Công ty không trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Quyết định số 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ quản lý và trích khấu hao tài sản cố định. Số khấu hao Công ty cần phải trích lập là 3,285 tỷ đồng.

- Công ty hạch toán chưa đầy đủ tiền thuế đất vào chi phí. Theo thông báo số 336 TB/TTC-TN&TK ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Chi cục thuế Sơn Tây, số tiền thuế đất phải trả cho các năm trước là 2.055.560.008 đồng, số tiền thuế đất năm 2014 là 200.328.000 đồng chưa hạch toán vào chi phí.

- Các khoản chi phí trả trước dài hạn chưa phân bổ hết vào chi phí trong kỳ, đang thể hiện trên số dư cuối kỳ là 2,198 tỷ đồng (trong đó khoản chi phí trả trước hạch toán lãi vay đã thanh toán với TCT và số tiền đã ứng nộp bảo hiểm để làm chế độ cho CBNV chưa trích vào chi phí SXKD).

- Các khoản phải trả nợ gốc và lãi vay là 9,105 tỷ đồng (Trong đó nợ gốc là 3,312 tỷ đồng, lãi vay 5,793 tỷ đồng). Trong đó, Công ty đã hạch toán lãi vay vào chi phí SXKD nhiều năm trước nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả Ngân hàng 803 triệu đồng, số lãi vay còn lại là 4,99 tỷ đồng Công ty chưa hạch toán vào chi phí trong kỳ và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

• Tại Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Viger (Công ty con của Tổng công ty):

- Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đang được Công ty ghi nhận theo phương pháp giá gốc mà chưa được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất là chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 07 – “Kế toán khoản đầu tư vào Công ty liên kết”.



- Trong năm 2012, Công ty phát sinh một khoản chi phí quảng cáo, tiếp thị sản phẩm mới nước giải khát với giá trị 2.714.569.540 đồng. Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT-BRV ngày 15/09/2012, khoản chi phí nói trên là chi phí trong thời gian chạy thử sản phẩm và được hạch toán vào chi phí phải trả trước dài hạn để phân bổ trong thời gian 10 năm. Việc ghi nhận như trên là chưa phù hợp với hướng dẫn kế toán của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

- Một số khoản công nợ phải thu và trả trước cho người bán đã tồn tại từ lâu (trên 2 năm) có giá trị 173.155.505 đồng Công ty cũng chưa trích lập dự phòng

- Trong năm 2014, Công ty ghi nhận thiếu chi phí khấu hao của Dây chuyền sản xuất nước giải khát với giá trị là 878.011.204 đồng.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013 (từ 04/07/2013 đến 31/12/2013)	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,63
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	1,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	0,58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7	18
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,54	1,48
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	4,63%	3,45%



Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013 (từ 04/07/2013 đến 31/12/2013)	Năm 2014
thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,17%	8,11%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,52%	5,11%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,52%	3,7%

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC năm 2014 đã được kiểm toán của Tổng công ty).

Các hệ số khả năng thanh toán khá tốt cho thấy Tổng công ty có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn. Trong cơ cấu vốn, tỷ trọng nguồn vốn nợ thường chiếm từ 30% - 40% tổng nguồn vốn và chủ yếu là nợ ngắn hạn. Về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hai năm vừa qua, Tổng công ty có hiệu quả hoạt động chưa cao, thể hiện ở các chỉ tiêu sinh lời ở mức thấp. Kết quả này cũng phù hợp với điều kiện hoạt động của ngành mía đường trong các năm 2013, 2014 khi giá đường xuống thấp, hàng tồn kho nhiều, các doanh nghiệp mía đường trong nước phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh gay gắt của đường nhập khẩu.

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

7.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Bảng 3: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014	Năm 2015	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2014
Doanh thu thuần	1.101	1.211	10%
Lợi nhuận sau thuế	38	24	-36,84%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,45%	1,98%	-42,6%



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,11%	5,58%	-31,2%
Cổ tức (% vốn điều lệ)	7%	4,5%	-35,71%

(Nguồn: Số liệu Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2014 được trích từ BCTC năm 2014 đã được kiểm toán; Số liệu kế hoạch và tỷ lệ cổ tức năm 2015 được trích từ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng công ty Mía đường I – CTCP)

7.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch như đã đề ra, Tổng công ty Mía đường I – Công ty cổ phần đưa ra các nhóm giải pháp để thực hiện mục tiêu như sau:

- Nhóm giải pháp về sản phẩm và thị trường, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh cải tiến chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới. Tổng công ty tập trung thực hiện đầu tư sản phẩm có chỉ số ICOR thấp, giá thành thấp để tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Nắm bắt tín hiệu thị trường kịp thời. Củng cố và phát triển thị phần. Trực tiếp nhập khẩu vật tư kỹ thuật và xuất khẩu một số sản phẩm của Tổng công ty.

- Nhóm giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghiệp: Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm.

- Nhóm giải pháp về tài chính, vốn: Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

- Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Đánh giá lại nguồn nhân lực của Tổng công ty. Xây dựng và thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực, cán bộ. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của Tổng công ty đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn 2015- 2020 và định hướng đến 2025.

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty

Không có

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có



V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyên nhượng của Tổng công ty Mía đường I - CTCP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nắm giữ.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/ một cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

6.113.175 cổ phiếu (chiếm 14,21% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

4. Giá khởi điểm bán đấu giá

Theo văn bản số 5176/BNN-QLDN ngày 30/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mức giá khởi điểm bán đấu giá là **10.150 đồng/cổ phần**

5. Phương pháp tính giá

Theo quy định tại Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, giá khởi điểm bán đấu giá 01 cổ phần của Tổng công ty Mía đường I - CTCP được đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá tiến hành thẩm định. Trên cơ sở chứng thư và báo cáo thẩm định giá của đơn vị thẩm định giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã chấp thuận mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Tổng công ty Mía đường I - CTCP là **10.150 đồng/cổ phần**.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) 6.113.175 cổ phiếu.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức thực hiện bán đấu giá công khai 6.113.175 cổ phần Tổng công ty Mía đường I – CTCP.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận Hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn thông qua bán đấu giá cổ phần và theo như Quy chế bán đấu giá cổ phiếu do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến trình tự thực hiện như sau:

Stt	Các bước thực hiện dự kiến	Thời gian
-----	----------------------------	-----------



1	Nhận được công văn của UBCKNN thông báo nhận được hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn thông qua bán đấu giá cổ phần	Ngày T
2	Công bố Bản thông báo về việc thoái vốn; Bản công bố thông tin và các tài liệu khác liên quan đến bán đấu giá trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở GD&ĐT Hà Nội.	Từ ngày T+1 đến T+7 (Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày T)
3	Nhận đăng ký tham dự đấu giá, nhận đặt cọc mua cổ phần, phát phiếu tham dự đấu giá (tối thiểu 20 ngày đăng ký theo quy định)	Từ ngày T+7 đến T+27
4	Tổ chức bán đấu giá cổ phần	Ngày T+29
5	Thông báo kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư	Ngày T+30
6	Trả lại tiền đặt cọc cho nhà đầu tư đấu giá hợp lệ nhưng không đấu giá thành công	Từ ngày T+31 đến ngày T+35
7	Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá	Từ ngày T+31 đến T+38
9	Báo cáo kết quả thoái vốn cho cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Tài chính (Cục Tài chính Doanh nghiệp) công bố thông tin kết quả việc bán đấu giá cổ phiếu Tổng công ty Mía đường I - CTCP theo quy định	Từ ngày T+39 đến ngày T+48 (Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán đấu giá thoái vốn)
10	Thông báo kết quả thoái vốn tới UBCKNN	Từ ngày T+48 đến T+53

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm chuyển nhượng và phù hợp với các điều ước quốc tế.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Toàn bộ số lượng cổ phiếu thoái vốn là cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo Thông tư 78/2014/TT ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%. Tuy nhiên,



nguồn lợi nhuận để tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng công ty được hình thành từ lợi nhuận của Văn phòng và các Chi nhánh. Trong đó, Chi nhánh Trà Vinh (Công ty Mía đường Trà Vinh) được hưởng ưu đãi theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4120/BKH/DN ngày 18/06/1998. Ngày 18/03/2002 Bộ Kế hoạch và đầu tư có công văn số 1601BKH/DN phê duyệt ưu đãi đầu tư cho Nhà máy đường Trà Vinh. Do vậy, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận của Chi nhánh Trà Vinh (Công ty Mía đường Trà Vinh) là 10%, phần còn lại chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.

Các loại thuế khác được Tổng công ty thực hiện nghĩa vụ đầy đủ theo đúng quy định pháp luật.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường I – CTCP thông qua đấu giá cổ phần theo Quyết định số 1926/QĐ-BNN-QLDN ngày 26/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường I – CTCP.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức Kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Tầng 4, số 168 đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tel: 04 3577 0781

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tel: 04 3562 4626

3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Tel: 04 3941 2626

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CTCP

Các thông tin tài chính và số liệu của Tổng công ty Mía đường I – CTCP trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Tổng công ty. Các thông tin khác liên quan đến Tổng công ty Mía đường I - CTCP hoàn toàn được cung cấp bởi Tổng công ty.



Bản công bố thông tin

Bán đấu giá thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Mía đường I - CTCP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2015

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN NHÀ NƯỚC DO
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NẪM GIỮ**

Tổ trưởng Tổ đại diện vốn nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tổng công ty Mía đường I - CTCP



NGUYỄN VĂN HỘI

Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Tổng công ty Mía đường I - CTCP

VŨ THỊ HUYỀN ĐỨC

Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước, Phó
Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Tổng công ty Mía đường I - CTCP

TRẦN THỊ LỆ CHÂM

Thành viên Tổ đại diện vốn nhà nước
Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Tổng công ty Mía đường I - CTCP

TRẦN THỊ MÙI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**



Tổng Giám đốc

NGUYỄN THANH HẢI

